

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HS-ST
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG - TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lý Thị Minh Yên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Sền Quang Thảo
2. Ông Sùng Seo Chử
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà:* Ông Lù Xuân Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa thị trấn M, huyện Mường Khương mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lâm Đình N, Sinh năm 1977, tại huyện M - tỉnh Lào Cai.

- Nơi ĐKKH thường trú: Tổ 30, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
- Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố X2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai.
- Nghề nghiệp: Không. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt nam; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Lâm Văn P và bà Đỗ Thanh T. Bị cáo có vợ là Trần Thị H (Đã ly hôn năm 2015) và 02 con.
- Tiền sự: Không
- Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 17/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: ngày 27/7/2004, Lâm Đình N bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/7/2017, tạm giam ngày 14/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lâm Đình N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 12/7/2017, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra Công an huyện M đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ dân phố X2, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai thì phát hiện Lâm Đình N đang điều khiển xe máy Biển kiểm soát 24B1- 972.37 đi trên đường có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu Lâm Đình N về trụ sở Công an huyện M để kiểm tra. Tại Cơ quan điều tra, Lâm Đình N khai nhận vừa đi mua ma túy về để sử dụng và tự lấy trong túi quần bên trái của mình đang mặc ra 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; bên trong bao thuốc lá có 01 gói nilon màu hồng, bên trong gói nilon có chất bột khô màu trắng, vón cục (N khai là Hêrôin); 01 xi lanh dầu có kim tiêm đã qua sử dụng và 170.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lâm Đình N tại tổ dân phố X2, thị trấn M thu giữ được 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, bên trong có 01 gói giấy bạc; bên trong gói giấy bạc có chất bột khô màu trắng, vón cục (N khai là Hêrôin). Các gói chất bột thu giữ được của Lâm Đình N được niêm phong và đóng gói thành 02 bì, Cụ thể: Bì 1: 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục (thu trên người của Lâm Đình N ngày 12/7/2017); Bì 2: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục (thu giữ tại nơi ở của Lâm Đình N).

Bản kết luận giám định số 157/GĐMT ngày 13/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Các mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi đến giám định đều là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Trọng lượng (khối lượng) của từng mẫu như sau:

- Bì 1: 1,02gam (một phẩy không hai) gam.
- Bì 2: 0,03 gam (không phẩy không ba) gam.

Tại bản Cáo trạng số 18/KSĐT ngày 08 tháng 9 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Lâm Đình N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Bị cáo Lâm Đình N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ đối với bị cáo.

-Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,90 gam chất bột khô màu trắng là Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng kích thước (09cm x 05 cm x 02 cm) và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, kích thước (8,5 cm x 5,5 cm x 2 cm) đã qua sử dụng; 01 xi lanh loại 3 MI/1cc, dầu có kim tiêm đã qua sử dụng.

Đối với 01 xe máy BKS 24B1 972.37 hiệu SIRIUS đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Minh P và số tiền 170.000đ thu giữ của Lâm Đình N, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng xét thấy bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước nên cần thiết tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Ngày 12/7/2017 Lâm Đình N đi xe máy đến xã P gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi mua 1 gói ma túy với số tiền 300.000đ, sau đó cho ma túy vào túi quần mang về để sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi đang trên đường đến khu vực tổ dân phố X2, thị trấn M thì bị phát hiện và bị bắt, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên người bị cáo 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; bên trong bao thuốc lá có 01 gói nilon màu hồng có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (N khai là Hêrôin). Sau khi bị bắt, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lâm Đình N tại tổ dân phố X2, thị trấn M thu giữ được 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, bên trong có 01 gói giấy bạc có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (N khai là Hêrôin). Tổng khối lượng chất bột màu trắng thu giữ được của Lâm Đình N là 1,05gam.

Kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai xác định mẫu gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lâm Đình N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình bị cáo đã bất chấp điều cấm của pháp luật mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

Xét về nhân thân Bị cáo Lâm Đình N có nhân thân xấu, năm 2004 đã bị xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, quá trình điều tra xác định bị cáo dương tính với Moocphin. Năm 2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử và tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy tại quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì:

“...2. Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây:

h) Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều này”.

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“3. Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”.

Đối chiếu với quy định tại hai Bộ luật hình sự năm 1999 và 2015 đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì:

Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”;

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....c) Hê rô in,....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy khung hình phạt của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo được xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ xử lý.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương đã thu giữ:

+ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng, kích thước (09cm x 05 cm x 02cm) và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, kích thước (8,5 cm x 5,5cm x 2cm).

+ 0,90gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu.

+ 01 xi lanh loại 3Ml/cc, đầu có kim tiêm đã qua sử dụng.

Đây là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy BKS 24B1 972.37 hiệu SIRIUS đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Minh P và số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của Lâm Đình N, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng xét thấy bị cáo còn phải thi hành khoản tiền phạt và tiền án phí nên cần thiết tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Lâm Đình N 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 12/7/2017. Phạt Lâm Đình N 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phạt, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a,đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng, kích thước (09cm x 05 cm x 02cm) và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, kích thước (8,5 cm x 5,5cm x 2cm).

+ 0,90gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu.

+ 01 xi lanh loại 3Ml/cc, đầu có kim tiêm đã qua sử dụng.

*Tạm giữ 01 xe máy BKS 24B1 972.37 hiệu SIRIUS đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Minh P và số tiền 170.000đ thu giữ của Lâm Đình N để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 9 năm 2017.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lâm Đình N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Lào Cai;

-VKSND tỉnh+huyện;

- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Công an huyện M 2;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND TT M; UBND phường C;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

Lý Thị Minh Yên